TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2019/HS-ST
Ngày: 01 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Thanh Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Minh Tân;

2. Bà Nguyễn Thị Thanh.

Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Võ Đại Minh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Luân - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019 tại Phòng xử án hình sự Tòa án nhân dân thành phố Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 04/2019/HSST ngày 25 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Phan Thanh V, sinh ngày: 25/8/1999 tại Quảng Ngãi; Nơi cư trú: Thôn P, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: lớp 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Thanh V1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L, sinh năm: 1973; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 09/11/2018, có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Anh Lê Duy Đ, sinh năm: 1998, nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện T, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1996; nơi cư trú: Tổ dân phố X, phường T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Hùng C, sinh năm: 1998, nơi cư trú: Thôn T, xã H, huyện S, tỉnh Quảng Ngãi, vắng mặt.

3. Bà Trần Thị T, sinh năm: 1973, nơi cư trú: Thôn N, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

4. Bà Cao Thị N, sinh năm: 1981, nơi cư trú: Thôn N, xã T, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 13/10/2018, Phan Thanh V đến quán Internet PINKY tại số: 480 đường Lê Lợi, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi để chơi game. Tại quán, V phát hiện trên bàn mình đang ngồi có 01 chìa khóa xe môtô. Lúc này, V nảy sinh ý định dùng chìa khóa xe nói trên để mở khóa lấy trộm xe mô tô dựng ngoài sân quán nên V cầm chìa khóa ra ngoài sân, mở khóa 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Jupiter nhưng không mở được. V tiếp tục mở khóa xe mô tô hiệu Honda Winner, màu xanh trắng, biển kiểm soát 76E1 – 449.69 của anh Lê Duy Đ thì mở khóa được, sau đó, V điều khiển xe mô tô trộm được chạy đi. Khoảng 03 ngày sau, V đưa chiếc xe nói trên cho Nguyễn Văn T (bạn chơi game) và nhờ T đi cầm cố. Ttiếp tục nhờ lại Nguyễn Hùng C nên C đem chiếc xe đến cầm cố cho bà Trần Thị T với số tiền 10.000.000 đồng. C về đưa cho Nguyễn Văn T 8.000.000 đồng, còn 2.000.000 đồng thì C mượn lại T. Nguyễn Văn T đưa cho V số tiền 6.000.000 đồng, còn 2.000.000 đồng T mượn tiêu xài. Số tiền T đưa, V tiêu xài hết 5.000.000 đồng, còn lại 1.000.000 đồng Cơ quan C sát điều tra đã thu giữ. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển kiểm soát 76E1 – 449.69, sau khi nhận cầm cố, bà T gửi chiếc xe cho bà Cao Thị N giữ.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 65/KL-HĐĐGTSTTTHS ngày 14/11/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Quảng Ngãi kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 76E1 – 449.69, nhãn hiệu Honda Winner, màu xanh trắng, số máy: KC26E1145664, số khung: 2605GY300874, trị giá: 28.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (Cơ quan CSĐT) đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển kiểm soát 76E1 – 449.69 nhưng Cơ quan C sát điều tra đã trả lại cho anh Lê Duy Đ, chủ sở hữu hợp pháp của chiếc xe mô tô Honda Winner.

Về trách nhiệm dân sự trong vụ án, anh Lê Duy Đ đã nhận lại chiếc xe của mình và không có yêu cầu gì khác. Trong quá trình điều tra, bà Trần Thị T yêu cầu Nguyễn Văn T trả lại cho bà 10.000.000 đồng, là tiền bà đưa khi nhận cầm cố xe mô tô Honda Winner. Tại phiên tòa, bị cáo Phan Thanh V tự nguyện chịu trách nhiệm trả cho bà T 10.000.000 đồng, bà T thống nhất với ý kiến của bị cáo V, ngoài ra, bị cáo V và bà T không có ý kiến gì khác.

Ngày 23/01/2019, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi ban hành Cáo trạng số 10/CT-VKS truy tố bị cáo Phan Thanh V về tội: "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (BLHS). Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phan Thanh V phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Phan Thanh V từ 18 đến 24 tháng tù.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì khác nên không xem xét. Đối với số tiền 10.000.000 đồng mà bà T đã đưa khi nhận cầm cố, tại phiên tòa bị cáo Phan Thanh V tự nguyện chịu trách nhiệm trả lại cho bà T, bà T đồng ý nhận, nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Đối với số tiền 1.000.000 đồng cơ quan C sát điều tra thu giữ, đề nghị tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Qua thẩm tra hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy, trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bên cạnh đó, bị cáo Phan Thanh V, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng trong

vụ án. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng là hợp pháp, được Hội đồng xét xử sử dụng là chứng cứ giải quyết vụ án.

[2] Về định tội:

[2.1]. Bị cáo Phan Thanh V là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức, điều khiển được hành vi của mình, biết chiếm đoạt trái phép tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nên ngày 13/10/2018, tại quán Internet PINKY đường Lê Lợi thành phố Quảng Ngãi, bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt một chiếc xe mô tô hiệu Honda Winner, biển kiểm soát 76E1 – 449.69 của anh Lê Duy Đ với trị giá 28.000.000 đồng. Việc thực hiện hành vi phạm tội đã được bị cáo thừa nhận trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa và phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bị cáo Phan Thanh V phạm tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 nên Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo về tội "*Trộm cắp tài sản*" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2.2]. Đối với Nguyễn Văn T, Trần Thị T, Cao Thị N: Khi T nhận chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Winner, biển kiểm soát 76E1 – 449.69 từ V, rồi đưa cho C đi cầm cố cho bà T, bà T nhờ bà N giữ xe hộ, thì T và bà T, bà N đều không biết đây là xe do trộm cắp mà có, nên Cơ quan CSĐT không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Nguyễn Văn T, Trần Thị T, Cao Thị N về: "*Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*" quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[2.3] Đối với Nguyễn Hùng C: Qua xác minh, hiện nay C không có mặt tại địa phương, C đi đâu, làm gì không rõ nên Cơ quan điều tra chưa làm việc được nên sẽ tiếp tục điều tra xác minh và xử lý sau.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo và hình phạt: Hành vi của bị cáo Phan Thanh V là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân, gây mất an ninh trật tự tại địa phương; sau khi bắt giữ cơ quan điều tra tiến hành xét nghiệm kết quả bị cáo dương tính với ma túy, chứng tỏ bị cáo có sử dụng ma túy.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc T hợp ít nghiêm trọng. Do đó, cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

Hội đồng xét xử nhận thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn là cần thiết, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong thời hạn nhất định, để bị cáo nhận thức được sự sai trái về hành vi phạm tội của mình cũng như tránh việc tái sử dụng ma túy.

[4] Về xử lý vật chứng, dân sự:

[4.1] Đối với 01 xe mô tô hiệu Honda Winner, biển kiểm soát 76E1 – 449.69 mà bị cáo trộm cắp, Cơ quan C sát điều tra đã thu giữ và trả lại cho bị hại anh Lê Duy Đ, anh Đ nhận và không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4.2] Trong quá trình điều tra, bà Trần Thị T yêu cầu Nguyễn Văn T trả lại cho bà 10.000.000 đồng, là tiền bà đã đưa khi nhận cầm cố xe Honda Winner. Tuy nhiên, tại phiên tòa, bà T không tiếp tục yêu cầu T phải trả mà đã thỏa thuận được với bị cáo V về việc bị cáo sẽ trả cho bà số tiền 10.000.000 đồng. Xét việc thỏa thuận giữa bị cáo và bà T là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Do đó, cần tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng của Phan Thanh V để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

[5] Về án phí: Bị cáo Phan Thanh V phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quảng Ngãi tại phiên tòa về tội danh, xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là phù hợp với phân tích, đánh giá, nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Tuy nhiên, đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đưa ra là có phần nghiêm khắc.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Căn cứ Điều 331 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 123, 131 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên bố bị cáo Phan Thanh V phạm tội: "*Trộm cắp tài sản*".

1. Xử phạt bị cáo Phan Thanh V **15** (*Mười lăm*) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 09/11/2018.

2. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Phan Thanh V và bà Trần Thị T: Bị cáo Phan Thanh V có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị T số tiền 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

3. Về án phí: Bị cáo Phan Thanh V phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ (*Năm trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Tiếp tục tạm giữ số tiền 1.000.000đ (*Một triệu đồng*) của Phan Thanh V đang được gửi tại tài khoản số 3949.0.9043031.00000 của Công an thành phố Quảng Ngãi tại Kho bạc nhà nước Quảng Ngãi để bảo đảm nghĩa vụ thi hành án.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án dân sự cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng, người phải thi hành án dân sự còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

5. T hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có

quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND T. Quảng Ngãi;
- VKSND TP. Quảng Ngãi;
- Chi cục THADS TP. Quảng Ngãi;
- Cơ quan CSĐT, Văn phòng Công an TP. Quảng Ngãi;
- UBND xã Bình Thanh Tây, H. Bình Sơn, T. Quảng Ngãi;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký, đóng dấu)

Phạm Thanh Hùng